

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 13/5/2021.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Doãn Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Quản Thế Nhân.

Ông Nguyễn Ngọc Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ – Thư ký tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Đình Tất**– Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 998/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và anh S vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện chung sống, xây dựng gia đình, có làm thủ tục đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai ngày 23/02/2012.

Sau khi kết hôn, chị và anh S chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh S là không hợp, luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xung đột khiến không khí gia đình căng thẳng ảnh hưởng đến con cái. Chị cho rằng anh S không phụ cấp kinh tế để cùng vợ nuôi con, chị đã khuyên anh nhiều lần nhưng vẫn không được. Chị đã sống ly thân với anh S từ năm 2019.

Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh S

Về con chung: chị và anh S có hai con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày: 20/01/2012; Nguyễn Thành A, sinh ngày 25/5/2018. Chị xin nuôi cháu A và giao cháu T cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có.

Cháu Nguyễn Thành T là con chung của chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Thanh S có nguyện vọng được ở với ba là anh Nguyễn Thanh S.

***Bị đơn anh Nguyễn Thanh S: đã được tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt.***

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:***

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được bảo đảm, các quyết định được tổng đạt hợp lệ, phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Người tham gia tố tụng chị H thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Anh S chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu tranh chấp ly hôn của chị H. Xử cho chị H được ly hôn với anh S.

Con chung: Có hai con chung là Nguyễn Thành T, sinh ngày: 22/01/2012; Nguyễn Thành A, sinh ngày 25/5/2018 đề nghị tòa án giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu A theo yêu cầu của chị H. Giao cháu T cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng theo như nguyện vọng của cháu T.

Tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có. Anh S không có ý kiến nên đề nghị không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về thẩm quyền: Tranh chấp phát sinh giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Thanh S là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thanh S có địa chỉ cư trú tại khu 13, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Do đó Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh S đã được tổng đạt hợp lệ, niêm yết tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình tố tụng và khi xét xử nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H và anh S.

Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh S tự nguyện chung sống với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo Giấy

chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01, ngày 23/02/2012 do cả hai đều tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Quá trình sống chung anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân mà không có biện pháp bàn bạc đoàn tụ cho thấy mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không còn hạnh phúc.

Chị H cho rằng vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh S hay tranh cãi chuyện vặt trong gia đình. Chị H cho rằng anh không cùng chị chăm con, không làm việc nhà và không phụ chị kinh tế để nuôi con. Chị H và anh S sống ly thân từ năm 2019 và chị H không còn quan T đến anh S. Chị H yêu cầu ly hôn với anh S. Anh S trong thời gian tòa án tố tụng nhiều lần mời anh S nhưng anh S vẫn không có mặt tại tòa án thể hiện sự bỏ mặc đối với quan hệ hôn nhân với chị H. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014, chị H xin ly hôn với anh S là có cơ sở chấp nhận

[2]. Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thành T, sinh ngày: 22/01/2012 và Nguyễn Thành A, sinh ngày: 25/05/2018. Chị H xin nuôi cháu A còn giao cháu T cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng. Cháu T cũng có nguyện vọng được ở với anh S. Anh S không có ý kiến tranh chấp nuôi con và cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi. Xét yêu cầu xin nuôi cháu An của chị H và giao cháu T cho anh S là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung: Chị H trình bày không có. Anh S không có ý kiến. Do đó, không xem xét.

[4]. Nợ chung: Chị H trình bày không có. Anh S không có ý kiến. Do đó không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu tranh chấp ly hôn của chị Bùi Thị H. Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Chị H được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành A, sinh ngày: 25/05/2018. Anh S được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày: 22/01/2012. Chị H và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H và anh S được

quyền đến thăm con không ai được ngăn cản, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không xem xét.

Nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005100 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn chị H và bị đơn anh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Doãn Thị Hằng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**